

Phẩm 10: THIÊN ĐỊNH BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 1)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát tu hành hạnh tinh tấn hướng đến thiên định Bồ-tát Ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát trước hết là xa lìa lỗi lầm nhiễm dục các pháp bất thiện, đối với tâm từ phát sinh hỷ lạc. Đây gọi là nhập giải Sơ thiên định hạnh.

Này Xá-lợi Tử! Kế đến là Đại Bồ-tát xa lìa tâm từ, tức là đối với một cảnh tánh bên trong phát sinh tâm trong sạch thanh tịnh, đối với Đẳng trì phát sinh hỷ lạc. Đây gọi là nhập giải Nhị thiên định hạnh.

Này Xá-lợi Tử! Kế đến nữa là Đại Bồ-tát xa lìa tham ái, hành niệm chánh tri, chỉ thọ diệu lạc, thân luôn chánh tri. Như Thánh nhân quán sát xả niệm ly hỷ diệu lạc hạnh. Đây gọi là nhập giải Tam thiên định hạnh.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát trước hết là đoạn trừ khổ, vui, thích thú, phiền não, không khổ, không vui, xả niệm thanh tịnh. Đây gọi là nhập giải Tứ thiên định hạnh. Đại Bồ-tát như thật được viên mãn thanh tịnh thuần nhất không xen tạp, tâm chánh đẳng dẫn không còn các chi phần khác và tùy phiền não, không lìa Đẳng trì, nhưng có khả năng thực hành sự nghiệp thiên định ấy, lại còn viên mãn năm thần thông và trí nghiệp ấy. Năm thần thông là gì? Một là Thiên nhãn; hai là Thiên nhĩ; ba là Tha tâm; bốn là Túc trụ; năm là Thần cảnh. Đó là năm thần thông.

Lại nữa, sao gọi là Bồ-tát đối với Thiên nhãn... Thần cảnh có khả năng viên mãn chánh hạnh thần thông trí nghiệp tối thượng?

Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát này an trụ như thật tâm chánh đẳng dẫn, viên mãn thanh tịnh thuần nhất không xen tạp và tùy phiền não, tâm không ham muốn các hữu tình mà lại có khả năng khởi thần cảnh đẳng thông. Đây gọi là thần thông trí nghiệp. Lại được Thiên nhãn thanh tịnh hơn cả mắt người thường, có khả năng quán sát các hữu tình. Như vừa mới sinh ra liền chết, các tướng tốt, xấu, đường ác, đường thiện, thù thắng vi diệu, hạ liệt thấp kém, cho đến biết được nghiệp hạnh sai khác của các hữu tình, trong thân, miệng, ý đầy đủ các ác hạnh, khởi lên tà kiến phỉ báng Thánh hiền, tích tập nghiệp nhân tà kiến, đến khi mạng chung đọa vào đường ác Na-lạc-ca. Lại còn có thể biết được thân, miệng, ý của hữu tình đầy đủ thiện hạnh, khởi lên chánh kiến, tán thán Thánh hiền, tích tập nghiệp nhân chánh kiến, đến khi mạng chung sinh vào đường thiện, hoặc sinh lên cõi trời.

Này Xá-lợi Tử! Do Thiên nhãn thanh tịnh hơn người thường nên có thể biết rõ hữu tình tích tập nghiệp ác.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Thiên nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát tối thắng hơn các hữu tình, biết rõ sắc tướng không bị chướng ngại. Không những thế còn hơn cả các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Hữu học, Vô học, đại A-la-hán và Bích-chi-phật, thật là tối thượng tối thắng biết rõ tất cả không có ai hơn. Lại Thiên nhãn này đối với tất cả đạo xuất ly, xuất ly tối thắng, các Bồ-tát có thiên nhãn này đối với vô lượng hữu tình trong mười phương thế giới, hoặc thô, hoặc tế, hoặc hơn, hoặc kém, hoặc xa, hoặc gần, đều biết rõ các tướng có sắc không có đối ngại.

Lại nữa, Thiên nhãn này thấy sắc rất ráo, trừ vô sắc giới. Vô lượng hữu tình trong mười phương thế giới, hoặc sinh, hoặc diệt và nghiệp nhân tất cả căn nhân ấy, hoặc tăng, hoặc giảm, hoặc thắng, hoặc liệt, đều biết rõ, công đức trang nghiêm các cõi Phật trong mười phương thế giới tất cả đều thấy; giới uẩn thanh tịnh, an trụ thành tựu quả báo thù thắng vi diệu cũng đều biết rõ.

Lại nữa, Thiên nhân này vượt hơn người thường, chư Phật Thế Tôn và chúng Bồ-tát tất cả đều thấy. Cho đến Chánh sĩ, Chánh niệm, Chánh tri, thông đạt cảnh giới oai nghi, đạo hạnh và pháp giải thoát được môn Tổng trì, an trụ trí tuệ phương tiện khéo léo, có khả năng hiểu rõ viên mãn tất cả. Mắt ấy vô ngại, không thấy các sắc. Mắt ấy không đấm trước, không nhiễm các sắc. Mắt ấy giải thoát xa lìa các kiến. Mắt ấy thanh tịnh tự thể xán lạn. Mắt không nương tựa, lìa các cảnh giới. Mắt không chấp thủ, lìa các phiền não. Mắt không ngăn che, lìa các nghi hoặc. Mắt không khởi niệm, lìa pháp đối ngại. Mắt được ánh sáng chiếu soi các pháp. Mắt theo trí tuệ lìa cảnh giới thức. Mắt không dính mắc, lìa những gì khó điều phục và ngu si tối tăm tất cả phiền não. Mắt ấy có thể lựa chọn, biết các căn huyền hóa. Lại mắt ấy không có gì hơn được, luôn luôn nhìn hữu tình với con mắt bình đẳng. Mắt ấy thanh tịnh, lìa sự suy nghĩ tạp nhiễm. Mắt ấy không nhớ, thể tánh trong sáng. Mắt ấy tùy theo tâm ý mà có thể hiện tiền thành thực Phật nhãn. Mắt ấy không tham sân, lìa mọi nghịch thuận. Lại thiên nhân ấy đối với cảnh giới nghĩa, tu hành pháp thức tương ứng như thật, lại đối với hữu tình an trụ đại Bi.

Lại nữa, Thiên nhân ấy nếu có người đến xin đều ban cho cả, thấy người phá giới cũng không sân giận, đối với người đọa lạc thường hay thủ hộ, đối với người biếng nhác thường hay khuyên răn sách tấn; vì người tán loạn thể hiện thiền định; vì người ác tuệ chỉ bày Tuệ nhãn chân chánh; vì người tà đạo khai ngộ chánh đạo; vì người hiểu biết thấp kém hay vượt trội hướng dẫn họ đến với tri kiến tối thượng của Phật.

Lại nữa, Thiên nhân ấy đối với Nhất thiết trí trí thần thông tối thượng, đối với đạo Bồ-đề chuyên chú một cảnh quyết định hiện tiền.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát có thể viên mãn Thiên nhân thông và sự nghiệp trí tuệ.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát được Thiên nhĩ thông và viên mãn chánh hạnh thần thông trí nghiệp tối thượng?

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này Thiên nhĩ thanh tịnh vượt hơn người. Thiên nhĩ ấy có thể nghe tiếng nhân, phi nhân trong mười phương thế giới; có thể nghe tiếng Trời, tiếng Rồng, tiếng Dạ-xoa, tiếng Càn-thát-bà, tiếng A-tu-la, tiếng Nuy-lỗ-noa, tiếng Khẩn-na-la, tiếng Ma-hầu-la, tiếng nhân, tiếng phi nhân, tiếng Thánh nhân, tiếng Thanh văn, tiếng Duyên giác, tiếng Bồ-tát, tiếng Phật. Đây gọi là Đại Bồ-tát thiên nhĩ thanh tịnh. Thiên nhĩ ấy còn nghe được các tiếng tội nghiệp, tiếng địa ngục, tiếng bàng sinh, tiếng Diêm-ma-la giới, cho đến biên tế vi tế như tiếng bươm bươm, tiếng ong, tiếng bọ cạp, tiếng muỗi, tiếng ve và các ngữ nghiệp của hữu tình nói ra, hoặc tâm phan duyên thiện bất thiện, tất cả đều biết rõ, ngữ nghiệp nói ra căn thiện bất thiện, nhân và quả đều biết rõ. Nếu ngữ nghiệp tham thì liền biểu hiện ra nhiễm ái. Nếu ngữ nghiệp sân thì biểu hiện ra lời mắng chửi ác độc. Nếu ngữ nghiệp si thì biểu hiện tham sân. Các bản tánh ấy Bồ-tát đều biết rõ. Ngữ nghiệp si cũng biểu hiện lời mắng chửi ác độc; nếu ngữ nghiệp si thì biểu hiện sự ngu si đen tối, tất cả những trạng thái đó Bồ-tát đều biết rõ.

Lại nữa, trí Thiên nhĩ thông ấy biết rõ như thật phát sinh khéo léo, phá ngữ nghiệp ấy tùy thuận thanh tịnh, do đó nó có thể đối phá. Nếu ngữ nghiệp thanh tịnh thì nó có thể đối phá tất cả tham, sân, si... đều khiến thanh tịnh.

Lại nữa, Thiên nhĩ ấy nghe rõ được tiếng Thánh nhân, hoặc không phải Thánh nhân. Nghe như vậy rồi không sinh đấm trước tiếng Thánh nhân, còn đối với tiếng không phải Thánh nhân thì không đấm trước đối phá đối với tiếng Thánh nhân lại đạt được đại Từ, đối với tiếng không phải Thánh nhân thì phát khởi đại Bi, đối với tất cả

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tiếng không có tiền hậu tể, dùng trí quyết định biết rõ như thật.

Lại nữa, Thiên nhĩ ấy nghe chư Phật Thế Tôn nói pháp vi diệu trong mười phương tất cả thế giới, nghe rồi nhớ nghĩ thay đổi căn tánh, không sinh ngu si, nhiếp thọ tất cả, cũng không thất niệm. Như hữu tình ấy hiểu rõ căn tánh, biết rõ các pháp bình đẳng một vị.

Lại nữa, sau khi nghe một Đức Phật, hai Đức Phật nói pháp không sinh các sự tướng sai khác chướng ngại lẫn nhau.

